BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 04 /KH-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tuyên truyền, giáo dục Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong Trường Đại học Duy Tân

Thực hiện Kế hoạch số 665/KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Công văn số 461/UBND-BĐBP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của UBND thành phố về việc tuyên truyền, giáo dục Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia cho học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Thực hiện Công văn số 329/SGDĐT-CTrTT ngày 28/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc tuyên truyền, giáo dục Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia cho học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố; Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong trường Đại học Duy Tân, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong nhà trường cho cán bộ, giảng viên và nhất là học viên - sinh viên (SV) về các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia nhằm nâng cao kiến thức, ý thức trách nhiệm và cung cấp thông tin kịp thời về tình hình chủ quyền biên giới quốc gia; chủ động đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biên giới quốc gia cho toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên trong nhà trường.

II. YÊU CẦU

Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giảng dạy ngoại khóa cần đảm bảo 3 yêu cầu sau:

1. Bám sát nội dung Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Chính trị về "Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia";

2. Kết hợp giáo dục chính khóa với các hoạt động ngoại khóa, lồng ghép giáo dục các nội dung cơ bản của Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành Giáo dục và các hoạt động của Nhà trường;

3. Tăng cường phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn thể, của Hội sinh viên trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trường, cần cụ thể hóa Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

III. NỘI DUNG PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC

1.Sự cần thiết ban hành Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia

a). Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của biên giới quốc gia và chủ quyền biên giới quốc gia;

b). Xuất phát từ tình hình thực tiễn biên giới quốc gia và công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia;

2.Nội dung cơ bản Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia

a). Về đối tác, đối tượng xác định trong Chiến lược;

- Nhất quán với quan điểm về đối tượng, đối tác của cách mạng Việt Nam đã được xác định trong Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia khẳng định: "Đối tượng Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia là bộ phận của đối tượng Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược Quốc phòng Việt Nam", đồng thời chỉ rõ: *"Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biên giới Việt Nam, cùng mục đích xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển đều là đối tác. Bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm tính nguyên trạng của biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, dấu hiệu đường biên giới, cửa khẩu; sử dụng biên giới quốc gia để chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đều là đối tượng".*

b). Mục tiêu của Chiến lược

c). Quan điểm chỉ đạo

d). Nguyên tắc

Với quan điểm: "Quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị và cả nước" và kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, Nhà nước thống nhất quản lý, điều hành nhiệm vụ, hoạt động quốc phòng, an ninh nói chung, bảo vệ biên giới quốc gia nói riêng, Chiến lược một lần nữa tiếp tục khẳng định phải giữ vững các nguyên tắc: *độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; không sử dụng vũ lực hoặc đe doạ sử dụng vũ lực trong các quan hệ quốc tế; không liên minh, liên kết với nước này để chống lại nước kia; giải quyết mọi mâu thuẫn, bất đồng, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, biên giới bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở pháp luật Việt Nam, luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.*

-Khẳng định quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta về mục đích, tính chất của quốc phòng Việt Nam là: *hòa bình, tự vệ, chính nghĩa, vì một nền hòa bình, phát triển thịnh vượng của Việt Nam, khu vực và thế giới.*

e). Các giải pháp cơ bản;

3. Những nội dung cơ bản cụ thể hóa Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

a). Thành ủy, UBND thành phố quán triệt, triển khai cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị thành các chương trình, kế hoạch;

b). Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

(Tài liệu về nội dung cụ thể để triển khai phổ biến, tuyên truyền và học tập ngoại khóa được đính kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Trường, Viện đào tạo và các khoa lồng ghép nội dung Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia vào chương trình ngoại khóa cho Cán bộ, Giảng viên và Sinh viên toàn trường theo nội dung môn học, các đợt sinh hoạt chính trị trong năm học; Lãnh đạo Khoa, Viện triển khai cho Cố vấn học tập/Giảng viên dạy Hướng nghiệp lồng ghép các nội dung tìm hiểu về Chiến lược bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia vào các hoạt động ngoại khóa, tham quan, dã ngoại tại các Bảo tàng lịch sử trên địa bàn.

2. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức đoàn thể cần phối hợp với các đơn vị chức năng trực thuộc trường tăng cường các hình thức tuyên truyền, giáo dục thông qua các hoạt động ngoại khoá cho sinh viên, đoàn viên; Sử dụng các phương tiện, công cụ truyền thông như chiếu phim tư liệu, đăng tin bài trên website, diễn đàn, mạng xã hội (fanpage) để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Tuyên truyền, vận động sinh viên tham dự Cuộc thi "*Ý tưởng sinh viên bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" với những bài thi đảm bảo chất lượng.

3. Phòng Công tác Sinh viên kịp thời theo dõi, nắm bắt diễn biến, định hướng tư tưởng của sinh viên xung quanh vấn đề chủ quyền biên giới quốc gia; chủ động dự báo những vấn đề tư tưởng nảy sinh và tham mưu, đề xuất các giải pháp trước những tác động của các diễn biến mới liên quan đến tình hình chủ quyền biên giới quốc gia; Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục ý thức quốc phòng, phát huy vai trò xung kích của thanh niên- sinh viên sẵn sàng tham gia xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân. Đôn đốc các đơn vị trực thuộc Trường triển khai, thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Ban Giám hiệu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục ngoại khóa về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong Trường Đại học Duy Tân, đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Tp. Đà Nẵng (b/c);
- HĐT- Đảng ủy- BGH (b/c);
- Công Đoàn-ĐTN-Hội SV (t/h);
- Các đơn vị toàn trường (t/h);
- Lưu: VT, P.CTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

TS. Võ Thanh Hải

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP
CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: ..04../KH-ĐHDT
của Hiệu Trưởng trường Đại học Duy Tân ngày.04.tháng 2 năm 2021)

Ngày 28/9/2018, Bộ Chính trị, khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về "Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia". Đây là văn bản quan trọng, cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược về xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngày 29/4/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP về "Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia"; tại kỳ họp thứ Mười, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Biên phòng Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Trên cơ sở các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) thành phố biên soạn tài liệu tuyên truyền, học tập nội dung cơ bản về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.

Nội dung tài liệu gồm 03 phần:

- Sự cần thiết ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về "Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia";

- Nội dung cơ bản của Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia;

- Cụ thể hóa Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của biên giới quốc gia và chủ quyền biên giới quốc gia

- Biên giới quốc gia có vai trò vô cùng quan trọng đối với lãnh thổ và chủ quyền đất nước. Nó giúp mỗi quốc gia phân định rõ giới hạn về các vùng và không gian địa lý, bảo vệ và giữ gìn chủ quyền lãnh thổ.

- Biên giới quốc gia là ranh giới pháp lý quốc tế, là phên giậu xác định không gian sinh tồn của đời đời con cháu dân tộc Việt Nam. Chủ quyền biên giới quốc gia là vấn đề thiêng liêng, trong đó lãnh thổ và biên giới quốc gia là hai yếu tố có mối liên hệ biện chứng, không thể tách rời nhau.

- Biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Biên giới quốc gia có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, cha ông ta liên tục khai hoang mở cõi và đấu tranh giữ gìn từng tấc đất vùng biên ải. Trong bài thơ của Lý Thường Kiệt ngân vang trên dòng sông Như Nguyệt năm nào còn có câu khẳng định rạch ròi "Nam quốc Sơn hà nam đế cư; Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư"

để khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của biên giới và chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn biên giới quốc gia và công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia

2.1. Khái quát chung về biên giới nước ta

- Việt Nam có đường biên giới đất liền khoảng 5.036,471 km, bờ biển dài 3.260 km với 44 tỉnh, thành phố có biên giới quốc gia (BGQG), gồm: 239 huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh với 1.109 xã, phường, thị trấn khu vực biên giới (KVBG). Biên giới đất liền tiếp giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia, gồm: 25 tỉnh, 103 huyện, thị xã biên giới với 435 xã, phường, thị trấn. Có 203 cửa khẩu biên giới đất liền và cửa khẩu cảng. Tuyến biển, đảo với 28 tỉnh, thành phố ven biển (136 huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh với 675 xã, phường, thị trấn KVBG biển); có 189 cảng biển, 15 khu kinh tế ven biển. Vùng biển Việt Nam rộng trên 01 triệu km^2 (vùng nội thủy, lãnh hải chiếm 37%). Dân cư KVBG khoảng 2,3 triệu hộ/9,5 triệu khẩu, gồm 51 dân tộc, 06 tôn giáo khác nhau (nhân dân KVBG đất liền chủ yếu là dân tộc thiểu số, có mối quan hệ thân tộc, dòng họ lâu đời hai bên biên giới); đời sống nhân dân KVBG còn nhiều khó khăn: Có 256.528 hộ nghèo (chiếm ll%); 164.944 hộ cận nghèo (chiếm 7,07%); 5.833 hộ đói (chiếm 0,25%).

- Đến nay, Việt Nam đã hoạch định, ký kết các hiệp định về biên giới, cửa khẩu với các nước có chung đường biên giới, cụ thể: Đường biên giới trên đất liền và trên biển, Việt Nam và các nước có chung biên giới hiện nay đã cơ bản được xác định:

+ Tuyến biên giới Việt Nam – Trung Quốc: Năm 2009, Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã ký 03 văn kiện pháp lý gồm: Nghị định thư phân giới cắm mốc trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc; Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc; Hiệp định về cửa khẩu và Quy chế quản lý cửa khẩu trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc.

+ Tuyến biên giới Việt Nam – Lào: Năm 2012, Việt Nam và Lào thực hiện việc tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới; năm 2016, Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam – Lào.

+ Tuyến biên giới Việt Nam – Campuchia: Ngày 05/10/2019, Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia ký 02 văn kiện pháp lý gồm: Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định BGQG năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa Việt Nam và Campuchia; Nghị định thư Phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia, ngày 27/11/2019, Quốc hội khóa XIV đã phê chuẩn, (đến nay ta đã hoàn thành 1.044, 985 km/1.249,446 km đạt khoảng 84%).

- Về biên giới trên biển: Thực hiện Công ước của Liên Hiệp quốc về Luật biển năm 1982, ngày 12/11/1982, Chính phủ Cộng hoà XHCN Việt Nam ra Tuyên bố về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam; theo đó đã xác định

tọa độ 11 điểm chuẩn đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam (A0 – A11; bắt đầu từ điểm A0 nằm trên ranh giới phía Tây Nam của vùng nước lịch sử của nước Công hòa XHCN Việt Nam và Vương quốc Campuchia, kết thúc là điểm A11 – Đảo cồn Cỏ/Quảng Trị). Năm 2000, Việt Nam và Trung Quốc đã ký kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ, Hiệp định Hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ *(đến 30/6/2020 đã hết hiệu lực)*.

2.2. Thực tiễn công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia đặt ra những yêu cầu mới ngày càng cao

- Sau gần 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực; trong đó, có nhiệm vụ bảo vệ biên giới quốc gia. Tuy nhiên, tình hình chính trị, an ninh thế giới và khu vực đang diễn biến khá phức tạp, khó lường, nhất là vấn đề tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, ly khai… Sự điều chỉnh chiến lược, can dự, chi phối, cạnh tranh, phân chia lợi ích, củng cố quyền lực của các nước lớn đối với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương làm cho môi trường an ninh, chính trị ngày càng phức tạp. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá cách mạng Việt Nam; vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm ma túy và các loại tội phạm có tính chất xuyên biên giới, di dịch cư tự do diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống như tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh… ngày càng gia tăng, nhất là trong tình hình hiện nay, dịch viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút corona (Covid-19) có ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ.

- Thiên tai, thảm họa ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sinh thái, làm thay đổi hiện trạng đường biên, mốc quốc giới. Đặc biệt, không ít dự án đầu tư, hợp tác kinh tế được triển khai ở khu vực biên giới đối diện với Việt Nam đang tác động, ảnh hưởng trực tiếp, lâu dài đến quốc phòng, an ninh và quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

- Trên biển, đến nay, dù cơ bản đã xác định đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, chế độ pháp lý, quy chế quản lý, bảo vệ các vùng biển Việt Nam phù hợp Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, song, việc quản lý, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển và quản lý, bảo vệ các vùng biển còn nhiều khó khăn, thách thức. Chủ quyền biên giới, an ninh hàng hải, hàng không và phát triển kinh tế biển của Việt Nam có nguy cơ bị đe dọa. Không chỉ vậy, các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị lợi dụng vấn đề Biển Đông để xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng như công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia…

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Về đối tác, đối tượng xác định trong Chiến lược

- Nhất quán với quan điểm về đối tượng, đối tác của cách mạng Việt Nam đã được xác định trong Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia khẳng định: "Đối tượng Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia là bộ phận của đối tượng Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược Quốc phòng Việt Nam", đồng thời chỉ rõ: ***"Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biên giới***

Việt Nam, cùng mục đích xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển đều là đối tác. Bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm tính nguyên trạng của biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, dấu hiệu đường biên giới, cửa khẩu; sử dụng biên giới quốc gia để chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đều là đối tượng".

Như vậy, Chiến lược tiếp tục nhất quán khẳng định và cụ thể hóa quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam. Với cách nhìn biện chứng, Đảng ta đã có sự thay đổi nhận thức từ tư duy bạn – thù sang tư duy "đối tác, đối tượng" để bảo đảm lợi ích quốc gia – dân tộc, xây dựng, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

- Với những dự báo về đối tượng, Đảng ta không chỉ tiếp tục quán triệt quan điểm nhất quán: đối tượng xâm phạm chủ quyền biên giới quốc gia không chỉ là lực lượng gây chiến tranh, bạo loạn lật đổ, mà còn chỉ rõ kẻ hiếu chiến, nước có tham vọng lãnh thổ,… xâm phạm chủ quyền, lợi ích quốc gia – dân tộc, bằng những phương thức vũ trang hoặc phi vũ trang đều là đối tượng. Đây là tư duy mới của Đảng ta, chỉ rõ tính khoa học, toàn diện trong đánh giá đối tượng, bao gồm đối tượng đấu tranh truyền thống và phi truyền thống, giúp cho các lực lượng bảo vệ biên giới quốc gia nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đập tan mọi âm mưu của các thế lực phản động muốn xâm hại lợi ích quốc gia – dân tộc.

- Từ phân tích môi trường chiến lược, đặc điểm tình hình thế giới, khu vực, trong nước và trên cơ sở dự báo đối tượng đấu tranh bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược đã đưa ra những dự báo cụ thể về các tình huống xâm phạm biên giới, xâm hại lợi ích quốc gia – dân tộc ở biên giới đất liền, trên biển, đảo của Tổ quốc.

(1) Các tổ chức phản động trong và ngoài nước, tình báo, gián điệp, khủng bố có âm mưu, hành động phá hoại mốc quốc giới, công trình biên giới, xâm phạm an ninh biên giới, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

(2) Các thế lực thù địch, tổ chức phản động trong và ngoài nước sử dụng không gian biên giới để tiến hành các hoạt động chống phá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gây mất ổn định, bạo loạn chính trị, xung đột sắc tộc, ly khai ở khu vực biên giới.

(3) Các thế lực nước ngoài, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có âm mưu, hành động xâm hại lợi ích quốc gia – dân tộc.

(4) Các tổ chức trong và ngoài nước có âm mưu, hành động gây mất an ninh phi truyền thống ở khu vực biên giới Việt Nam.

(5) Các thế lực hiếu chiến và nước lớn có tham vọng lãnh thổ, đồng minh và tay sai có âm mưu, hành động xâm lấn biên giới, gây xung đột vũ trang, chiến tranh xâm chiếm biên giới trên đất liền, trên biển, đảo,

2. Mục tiêu của Chiến lược

Trước bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình thế giới, khu vực đang diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là trong giải quyết các tranh chấp về chủ quyền, lãnh thổ, biên giới và thực tiễn tình hình mọi mặt của đất

nước, Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia xác định rõ mục tiêu, gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể.

- Mục tiêu chung: "… Xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác; bảo vệ, phòng thủ vững chắc biên giới quốc gia; góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới và cả nước".

- Mục tiêu cụ thể:

(1) Phòng ngừa, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hành động xâm phạm biên giới quốc gia, phá hoại mốc quốc giới, cửa khẩu, công trình biên giới trên đất liền, trên biển, đảo…

(2) Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng với lực lượng bảo vệ biên giới của các nước láng giềng và lực lượng chức năng của các nước có liên quan.

(3) Hoàn thành công tác phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam – Cam-pu-chia.

(4) Đẩy nhanh tiến trình giải quyết tranh chấp, phân định biên giới trên biển với các nước láng giềng.

(5) Quản lý, bảo vệ đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

3. Về quan điểm chỉ đạo

Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin: "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn coi Nhân dân là cội nguồn sức mạnh vô tận, là yếu tố quyết định sự thành bại của cách mạng, "nước lấy dân làm gốc". Do đó Đảng ta xác định các quan điểm chỉ đạo sau:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc, là nhân tố quyết định đến cùng sự thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ biên giới quốc gia.

(2) Quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị và cả nước; dựa vào dân, lấy dân làm gốc, Nhân dân là chủ thể, "mỗi người dân biên giới là cột mốc sống"; lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, BĐBP là lực lượng chuyên trách, lực lượng chiến đấu đầu tiên, bám trụ đến cùng để bảo vệ và giữ vững biên giới quốc gia.

(3) Quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia đặt trong tổng thể hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp giữa xây dựng, quản lý với bảo vệ biên giới quốc gia, lấy xây dựng là trung tâm, quản lý, bảo vệ là trọng yếu, thường xuyên. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phát huy sức mạnh tổng hợp để quản lý, bảo vệ và phòng thủ vững chắc biên giới quốc gia.

(4) Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ở khu vực biên giới. Giải quyết mọi bất đồng, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở pháp luật, thông lệ quốc tế, "vừa hợp tác, vừa đấu tranh" và sẵn sàng kết hợp các biện pháp, hình thức

khác làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động xâm phạm, xâm chiếm biên giới quốc gia.

(5) Phát huy sức mạnh toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, dựa vào nội lực là chính, kết hợp với tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, phát triển, văn minh, hiện đại; phòng thủ vững chắc biên giới quốc gia.

4. Về nguyên tắc

Với quan điểm: "Quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị và cả nước" và kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, Nhà nước thống nhất quản lý, điều hành nhiệm vụ, hoạt động quốc phòng, an ninh nói chung, bảo vệ biên giới quốc gia nói riêng, Chiến lược một lần nữa tiếp tục khẳng định phải giữ vững các nguyên tắc: ***độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; không sử dụng vũ lực hoặc đe doạ sử dụng vũ lực trong các quan hệ quốc tế; không liên minh, liên kết với nước này để chống lại nước kia; giải quyết mọi mâu thuẫn, bất đồng, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, biên giới bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở pháp luật Việt Nam, luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.***

Với việc xác định các nguyên tắc này, Chiến lược đã kế thừa sâu sắc truyền thống yêu chuộng hòa bình, giữ vững ý chí độc lập, tự do của dân tộc qua lịch sử đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm để giành và bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc; đồng thời, còn thể chế hóa, cụ thể những nội dung cơ bản đường lối chính trị của Đảng, Luật Quốc phòng, Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược An ninh. Qua đó, tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta về mục đích, tính chất của quốc phòng Việt Nam là: ***hòa bình, tự vệ, chính nghĩa, vì một nền hòa bình, phát triển thịnh vượng của Việt Nam, khu vực và thế giới.*** Đây là một trong những nội dung rất quan trọng của Chiến lược để định hướng tư tưởng, nhận thức, xác định phương thức, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị. Đồng thời, là cơ sở để đấu tranh với các quan điểm sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch trong việc quản lý, bảo vệ chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biên giới, biển đảo của Tổ quốc.

5. Các giải pháp cơ bản

Trên cơ sở Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Quân ủy Trung ương – Bộ Quốc phòng xác định các giải pháp thực hiện cơ bản sau:

- Triển khai cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cụ thể: Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ; Chương trình hành động số 88-CTr/QUTW của Quân ủy Trung ương, Quyết định số 2460/QĐ-BQP ngày 07/8/2020 của Bộ Quốc phòng. Tích cực xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; triển khai nghiên cứu phương thức, phương án tổ chức, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới. Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV đã thông

qua, ban hành Luật Biên phòng Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022.

- Nắm, nghiên cứu, dự báo sát đúng, toàn diện tình hình từ sớm, từ xa ở ngoại biên, trên biên giới, trên biển, cả chiều rộng, chiều sâu; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động xâm phạm biên giới quốc gia, phá hoại đường biên, mốc quốc giới; kịp thời tham mưu và xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, lan rộng, kéo dài, bùng phát thành xung đột vũ trang, chiến tranh xâm chiếm biên giới trên đất liền, trên biển, đảo. Chủ động đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, xuyên biên giới, nhất là tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về ma túy, buôn lậu, mua bán người,…

- Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng và đối ngoại Nhân dân trong bảo vệ biên giới quốc gia. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hợp tác, phối hợp với các nước láng giềng trong quản lý, bảo vệ biên giới. Chủ động hợp tác, phối hợp với lực lượng chức năng của các nước và các tổ chức quốc tế trong nghiên cứu, phát hiện và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa ở khu vực biên giới. Tổ chức tốt các chương trình giao lưu giữa các lực lượng bảo vệ biên giới.

- Đầu tư xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị các cấp ở khu vực biên giới vững mạnh về mọi mặt, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ở khu vực biên giới.

- Xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới rộng khắp theo phương châm "Nhân dân là chủ thể, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt và BĐBP là lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia". Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới quốc gia đồng bộ, cả lực lượng chuyên trách, nòng cốt và lực lượng toàn dân rộng khắp; trong đó, trọng tâm là xây dựng lực lượng BĐBP vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và pháp luật. Tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng thế trận biên phòng toàn dân trong thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở khu vực biên giới, trên biển và các hải đảo.

III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỤ THỂ HÓA CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Thành ủy, UBND thành phố quán triệt, triển khai cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị thành các chương trình, kế hoạch

- Chương trình số 25-CTr/TU ngày 25/01/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; xác định 09 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

- Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND thành phố về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Kế hoạch xác định có 7 nhóm nhiệm vụ giải pháp.

2. Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW

- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) thành phố, các sở, ban ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận; tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết 33-NQ/TW, các văn bản có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, lực lượng vũ trang và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng toàn dân tham gia xây dựng quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo. Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, bổ sung nội dung về bảo vệ biên giới, biển đảo vào chương trình giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng hàng năm cho các đối tượng.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ biên giới, biển đảo.

- Ban Chỉ đạo Biển Đông – Hải đảo chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, biên soạn, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 33-NQ/TW và các văn bản có liên quan về công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia để tuyên truyền giáo dục cho học sinh, sinh viên nâng cao nhận thức về âm mưu, phương thức, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc. Giáo dục lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm của học sinh, sinh viên đối với sự nghiệp bảo vệ biên giới quốc gia.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 33-NQ/TW; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của biên giới, biển đảo; trách nhiệm và nghĩa vụ của lực lượng vũ trang nói chung, BĐBP nói riêng, cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, quần chúng Nhân dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo.

- UBMTTQVN thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương phát huy vai trò của tổ chức, người có uy tín, cá nhân tiêu biểu trong tham gia tuyên truyền pháp luật, củng cố quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

2.2. Giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu

quả quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia

- Ban Chỉ đạo Biển Đông – Hải đảo thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, phát huy vai trò trong công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo.

- Ban Nội chính Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác nội chính và đấu tranh phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội (TTATXH), an ninh biên giới quốc gia.

- Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, hoàn thiện phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng trong quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo.

- Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất quán triệt, thể chế hóa nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của Thành ủy. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND thành phố và sự phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo, giữ gìn ANCT, TTATXH khu vực biên giới biển; tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thực thi pháp luật về bảo vệ biên giới, biển đảo; đảm bảo an ninh, trật tự, kiểm soát XNC ở cửa khẩu cảng. Tổ chức đấu tranh phòng, chống hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo; triển khai các chương trình và biện pháp kỹ thuật bảo vệ biên giới quốc gia; kiểm tra, kiểm soát XNC tại cửa khẩu cảng Đà Nẵng; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về xây dựng thế trận Biên phòng toàn dân, nền Biên phòng toàn dân trong thế trận Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận An ninh nhân dân vững chắc.

- Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố tiếp tục thực hiện chủ trương giới thiệu đảng viên công tác ở các đơn vị biên phòng thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy, chi bộ khu dân cư ven biển và chủ trương phân công đảng viên đồn biên phòng phụ trách hộ gia đình ở khu vực biên giới biển.

- Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương chỉ đạo xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm TTATXH, đấu tranh phòng, chống tội phạm; gắn kết liên hoàn với bảo vệ an ninh, trật tự nội địa với bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới; hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, nhất là địa phương có biên giới làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; kịp thời phát hiện đề xuất xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, *"tự diễn biến ", "tự chuyển hóa"* trong nội bộ; triển khai có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động móc nối, xâm nhập nội bộ, cài cắm nội gián, góp phần xây dựng cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị- xã hội các cấp vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố xây dựng, bổ sung, hoàn thiện văn bản về cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới, biển đảo, kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh ở cửa khẩu.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công

nghệ, Bộ Chỉ huy BĐBP và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND thành phố bảo vệ tài nguyên môi trường, khoáng sản ở KVBG biển, vùng biển.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất UBND thành phố phát triển hạ tầng viễn thông gắn với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ chủ quyền, biển, đảo; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giám sát biên giới, vùng biển và đổi mới, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại với sự nghiệp xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia.

- UBND các quận, huyện tập trung chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; huy động các nguồn lực, triển khai các chương trình hoạt động hướng về biên giới, biển đảo, ngư dân; chỉ đạo các lực lượng, các ban, ngành tổ chức phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; tăng cường xây dựng khối đoàn kết toàn dân ở KVBG biển; chỉ đạo các lực lượng, ban, ngành xây dựng quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc ở KVBG; củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo.

2.3. Xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới biển, đảo, củng cố cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, tạo nền tảng xây dựng thế trận Biên phòng toàn dân, nền Biên phòng toàn dân trong thế trận Quốc phòng toàn dân, nền Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận An ninh nhân dân, nền An ninh nhân dân ở KVBG

- Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố

+ Tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới, biển đảo toàn dân rộng khắp; Nhân dân là chủ thể, lực lượng vũ trang là nòng cốt, BĐBP là lực lượng chuyên trách; xây dựng BĐBP thành phố vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nhất là nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trên biển và phong trào *"Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trong tình hình mới"* theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các Đề án *"Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng Biên giới, hải đảo"*. Tham mưu đề xuất và thực hiện cơ chế, chính sách đối với lực lượng BĐBP; không ngừng củng cố, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận An ninh nhân dân KVBG biển; bảo đảm đủ năng lực xử lý tốt các tình huống trên biển, giữ vững độc lập, chủ quyền và các lợi ích chính đáng, hợp pháp trên biển.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Đề án: *"Nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ biên giới của Bộ đội Biên phòng"* và *"Quy hoạch hệ thống đồn, trạm biên phòng đến năm 2021 và những năm tiếp theo"*; xây dựng, hoàn thiện hệ thống đồn, trạm biên phòng và các đơn vị lực lượng vũ trang đứng chân trên khu vực biên giới kiên cố, vững chắc, bảo đảm đủ khả năng quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và phòng thủ trong mọi tình huống.

- Công an thành phố tiếp tục củng cố lực lượng, phối hợp với BĐBP và các lực lượng khác thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng theo quy định của

pháp luật; thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm khủng bố, tội phạm ma túy; nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng các vấn đề chủ quyền lãnh thổ để chống phá Đảng, Nhà nước; thường xuyên trao đổi thông tin tình hình, phối hợp huấn luyện với Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan củng cố lực lượng vũ trang địa phương, dân quân biển, Hải đội dân quân thường trực bảo vệ biển đảo, xây dựng các công trình phòng thủ bảo vệ biển đảo; phối hợp chặt chẽ với BĐBP thành phố trong thực hiện nhiệm vụ tuần tra biển, trao đổi thông tin, huấn luyện, diễn tập tác chiến phòng thủ bảo vệ biển đảo.

- Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy chỉ đạo kiện toàn đội ngũ và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức tăng cường quan hệ phối hợp với các lực lượng thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; phối hợp triển khai thực hiện Đề án BĐBP tham gia cấp ủy, HĐND các cấp tại các quận, huyện, xã, phường biên giới biển.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai đồng bộ, thống nhất việc phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ biên giới, biển, đảo. Tổng hợp, đề xuất bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định về phân cấp ngân sách để thực hiện các vấn đề về an sinh xã hội, ổn định cuộc sống cho Nhân dân ở KVBG, vùng biển, đảo.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của các chương trình, dự án hỗ trợ các đội tàu thuyền khai thác thủy sản xa bờ kết hợp bảo vệ chủ quyền vùng biển và các công trình ở khu vực biên giới biển theo quy định về phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, phù hợp với công tác bảo vệ biên giới, biển đảo; đẩy mạnh nghiên cứu, đánh giá, triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến biên giới, biển đảo.

- Các sở, ban, ngành, địa phương kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ biên giới, biển đảo; nâng cao tiềm lực kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ quận, huyện biên giới vững mạnh về mọi mặt làm nền tảng xây dựng thế trận Biên phòng toàn dân, nền Biên phòng toàn dân trong thế trận Quốc phòng toàn dân, nền Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận An ninh nhân dân vững chắc. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện ổn định về an ninh, trật tự. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà

nước; coi trọng công tác dân vận, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng thế trận lòng dân vững chắc ở KVBG biển.

2.4. Hoàn thiện thể chế, pháp luật về bảo vệ biên giới, biển đảo; nghiên cứu, hoàn thiện phương thức, phương án tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới

- Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan rà soát, tham mưu cho UBND thành phố và Bộ Tư lệnh BĐBP hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, các văn bản quản lý Nhà nước về bảo vệ biên giới, biển đảo. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực thi pháp luật ở KVBG biển, đảo thành phố.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai các hoạt động, biện pháp nghiệp vụ, dự báo các tình huống có thể xảy ra; kịp thời bổ sung, hoàn chỉnh phương án, kế hoạch xử lý, giải quyết hiệu quả, kịp thời các tình huống nảy sinh ở KVBG biển, vùng biển không để bị động, bất ngờ.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về xây dựng, góp ý, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật và thi hành pháp luật về bảo vệ biên giới quốc gia ở thành phố Đà Nẵng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới.

- Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện phương án phòng, chống "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ", ly khai, khủng bố khu vực biên giới biển và tổ chức huấn luyện, diễn tập xử lý các tình huống sát thực tế, hiệu quả; phòng ngừa, đối phó có hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống như: Tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tín dụng đen; tội phạm có yếu tố nước ngoài; tội phạm xuyên biên giới như: ma túy, buôn lậu, mua bán người… Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các hoạt động kích động gây rối từ trong nội địa ra địa bàn biên giới và ngược lại.

- Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan phối hợp tham mưu bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới, biển đảo.

2.5. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình bảo vệ biên giới

- Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố

+ Chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tham mưu, đề xuất với UBND thành phố đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ biên giới, biển đảo; tham mưu, đề xuất, thẩm định các dự án xây dựng công trình phòng thủ, chiến đấu, các công trình bảo vệ biên giới, biển đảo, các tuyến đường trọng điểm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. Tiếp tục xây dựng đồn, trạm biên phòng; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu xây dựng chính sách, huy động nguồn lực hỗ trợ từ các doanh nghiệp và xã hội bố

trí vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 16/NQ-CP của Chính phủ.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo xây dựng công trình liên hợp *(một cửa)* về quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu cảng, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và hội nhập quốc tế; công trình giám sát môi trường sinh thái, trung tâm thông tin, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh ở khu vực biên giới và trên biển.

+ Phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương xây dựng Đề án *"Mua sắm, trang bị phương tiện kỹ thuật gắn trên các phương tiện đánh bắt xa bờ"* để nắm thông tin, tình hình, thu thập thông tin, chứng cứ phục vụ giải quyết các vụ việc trên biển; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan củng cố, duy trì, đánh giá hoạt động của các tổ tàu thuyền đánh bắt xa bờ, thường xuyên sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất biện pháp hoạt động hiệu quả.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chia sẻ với Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố thông tin từ hệ thống giám sát hành trình của tàu cá đánh bắt xa bờ để phát hiện, xử lý kịp thời các phương tiện vi phạm quy định khai thác thủy sản không khai báo, không theo quy định (IUU) và phục vụ công tác nắm tình hình và phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành để đầu tư công trình điện sinh hoạt, đường giao thông, các công trình quốc phòng, công trình dân sinh ở KVBG biển; ưu tiên bố trí ngân sách cho nhiệm vụ xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới, biển đảo và xây dựng các công trình phục vụ bảo vệ biên giới, biển đảo; các công trình phòng thủ có tính lưỡng dụng ở KVBG, vùng biển, đảo.

- UBND các quận, huyện

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Giao thông vận tải tham mưu, đề xuất về quy hoạch, đầu tư, xây dựng các công trình dân sinh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ biên giới, biển đảo.

+ Có trách nhiệm bố trí kinh phí theo phân cấp nhiệm vụ chi từ ngân sách địa phương để xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh, hỗ trợ xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới, biển đảo; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới, biển đảo.

2.6. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực biên giới biển vững mạnh

- Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm về bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới, biển đảo gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển khu vực biên giới, nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội nhanh, mạnh, bền vững; có chính sách phù hợp để triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ đặc thù về quốc phòng,

an ninh ở khu vực biên giới biển. Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng dân cư, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới, biển, đảo.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp với Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội và các sở, ban, ngành, địa phương trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới biển.

- Công an thành phố chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ an ninh kinh tế; chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hoạt động lợi dụng hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại, du lịch để xâm hại an ninh, quốc phòng, biên giới, biển đảo; tham gia thẩm định, đánh giá tác động về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đối với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án hợp tác quốc tế, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới biển.

- Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất triển khai xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng theo kế hoạch, quy hoạch đã được phê duyệt; gắn phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh; khai thác có hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng. Khi quy hoạch các khu công nghiệp, các khu kinh tế trọng điểm ở khu vực biên giới biển phải vừa phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội, vừa phục vụ cho quốc phòng, an ninh khi cần thiết. Bám sát Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đẩy mạnh phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền biển đảo và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

- Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng cơ sở hạ tầng, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển; bảo đảm cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân ở khu vực biên giới biển.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP và các địa phương triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án quân dân y kết hợp, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, biển, đảo.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng các kế hoạch phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp, thương mại, dịch vụ ở khu vực biên giới biển; đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển kết hợp bảo vệ chủ quyền, biển đảo. Ưu tiên dành nguồn lực phân bổ từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các nguồn khác để hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng phục vụ sản xuất nông, ngư nghiệp; chỉ đạo ngành khuyến nông, khuyến ngư thường xuyên hướng dẫn, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với các sản phẩm từ biển, từng bước hình thành chuỗi giá trị sản xuất

hàng hóa, tiến tới xuất khẩu ở quy mô vừa và nhỏ. Phát huy thế mạnh của vùng về du lịch biển, du lịch sinh thái ở khu vực biên giới biển.

- UBND các quận, huyện có biên giới ưu tiên nguồn lực xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, có chính sách hỗ trợ vốn trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm phù hợp với điều kiện tự nhiên, thế mạnh của địa phương; hình thành các chuỗi liên kết giá trị sản xuất kinh tế hàng hóa ở khu vực biên giới biển, quan tâm chăm sóc sức khỏe, từng bước nâng cao dân trí, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với bảo đảm quốc phòng – an ninh, bảo vệ biên giới, biển đảo.

2.7. Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng và đối ngoại Nhân dân trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, biển đảo

- Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND thành phố triển khai thực hiện tốt Chương trình số 31-CTr/TW ngày 19/11/2019 của Thành ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Bộ Chính trị *"về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng trong tình hình mới"*, đặc biệt những nội dung liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các đề án, chương trình đối ngoại, hợp tác quốc tế về xây dựng và bảo vệ biên giới, biển đảo theo đường lối của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện có trách nhiệm các cam kết và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, nâng cao vị thế, hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế.

- Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thúc đẩy hợp tác với các lực lượng chức năng của các nước, với các tổ chức quốc tế trong phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống; dẫn độ và bàn giao tội phạm; hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực thi pháp luật... Phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố trong trao đổi, cung cấp thông tin, đánh giá, dự báo tình hình quan hệ hợp tác quốc tế về xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trong quá trình hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng.

- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND thành phố triển khai thực hiện các văn kiện pháp lý quốc tế về biên giới, biển, đảo; phối hợp công tác đối ngoại quốc phòng tại Đà Nẵng; xử lý các vấn đề phức tạp, phát sinh về đối ngoại liên quan đến bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia; chủ trì phối hợp với Cục Lãnh sự *(Bộ Ngoại giao)* và cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong công tác bảo hộ ngư dân trên biển./.